

Bản án số: 46 /2017/DS- ST
Ngày 11 tháng 8 năm 2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Tiến
2. Ông Phạm Xoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu TP Đà Nẵng tiến hành công khai xét xử vụ án dân sự thụ lý số 57/2017/TLST-DS ngày 14/3/2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2017/QĐST- DS ngày 13/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2017 ngày 27/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (tên giao dịch V). Hội sở chính: Tầng 1-7 Tòa nhà T , số 72 đường T, phường T, quận H, Thủ đô Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà L, sinh năm 1993 trú tại số 77 đường T, phường H, quận H, TP.Đ là nhân viên Ngân hàng tham gia tổ tụng theo Văn bản ủy quyền số 16/2016/UQ-CT ngày 10/8/2016 của ông Đ-Chủ tịch Hội đồng quản trị V và Văn bản ủy quyền lại số 47/2016 ngày 08/12/2016 của bà T, chức vụ Trưởng Phòng thu hồi nợ pháp lý, kiêm quản lý pháp chế V. (bà L có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1982

Hiện trú tại: K67/15 tổ 76 đường T, phường B, quận H, TP Đ.(bà T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu TP Đà Nẵng, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP V -bà L trình bày:*

Ngày 30/8/2014, bà Trần Thị Bích T có ký hợp đồng tín dụng số 20140829-500003-0003 vay vốn Ngân hàng TMCP V với số tiền 31.500.000đ; mục đích vay tiêu dùng cá nhân và mua bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân. Thời hạn vay 24 tháng; lãi suất cho vay là 3.75%/tháng; Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, bà T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng cả gốc và lãi là 48.407.000đ

trong 24 tháng bắt đầu từ ngày 30/8/2014, mỗi kỳ trả số tiền 2.014.000đ, kỳ cuối cùng trả 2.085.000đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị Bích T đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và chỉ thanh toán cho Ngân hàng được 05 kỳ với số tiền tổng cộng là 11.654.000đ gồm nợ gốc là 5.011.677đ và nợ lãi là 6.642.323đ. Kể từ ngày 08/8/2015 trở đi, bà Trần Thị Bích T không thanh toán thêm cho Ngân hàng bất kỳ một khoản nào nữa. Tuy nhiên, khi Tòa án đang thụ lý giải quyết thì vào ngày 12/4/2017, bà T đã trả thêm được số tiền 2.500.000đ và ngày 22/5/2017, bà T đã trả thêm được số tiền 1.000.000đ. Hiện nay đã quá thời hạn trả nợ, Ngân hàng cũng đã nhiều lần làm việc với bà T để đôn đốc bà trả nhưng bà vẫn chây ỳ, không hợp tác và không chịu thanh toán cho ngân hàng.

Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Bích T phải trả số tiền nợ vay và lãi tổng cộng là: 33.253.000đ, trong đó gồm:

Nợ gốc là: 22.988.323đ và

Nợ lãi là: 10.264.677đ

* Bị đơn - bà Trần Thị Bích T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có bản khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Trần Thị Bích T đã được Tòa án nhân dân quận Hải Châu - TP Đà Nẵng triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Xét yêu cầu đòi nợ vay của Ngân hàng TMCP V đối với bà Trần Thị Bích T thì thấy:

[2.1] Ngày 30/8/2014, Ngân hàng TMCP V chi nhánh TP Hồ Chí Minh đã phê duyệt hồ sơ vay theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng của bà Trần Thị Bích T ghi ngày 19/8/2014, theo đó Ngân hàng cho bà T vay số tiền 31.500.000đ; mục đích sử dụng vốn vay là tiêu dùng và mua bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân, thời hạn vay 24 tháng; lãi suất cho vay 45%/năm; phương thức cho vay trả góp, vào ngày 01 hàng tháng; 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.014.000đ bao gồm cả gốc và lãi, tháng cuối cùng trả số tiền 2.085.000đ vào ngày 01/9/2016.

[2.2] Xét trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị Bích T đã nhận đủ số tiền vay tiêu dùng và đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 15.154.000đ. Hiện nay, đã hết thời hạn trả nợ nhưng bà Trần Thị Bích T vẫn chưa thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Bà T còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền tổng cộng là: 33.253.000đ, trong đó gồm: Nợ gốc là: 22.988.323đ và Nợ lãi là: 10.264.677đ

[2.3] Việc bà Trần Thị Bích T không trả nợ theo đúng kỳ hạn là vi phạm Hợp đồng tín dụng. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95; khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, yêu cầu đòi nợ vay của ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn là bà Trần Thị Bích T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.662.650đ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên quyết định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95; khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng. Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015

- Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của TMCP V đối với bà Trần Thị Bích T và xử như sau:

1. Buộc bà Trần Thị Bích T phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ vay tổng cộng là 33.253.000đ, trong đó gồm:

- Nợ gốc còn phải trả là: 22.988.323đ

- Nợ lãi còn phải trả là: 10.264.677đ

2. Về án phí: Bà Trần Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.662.650đ (một triệu, sáu trăm sáu mươi hai ngàn, sáu trăm năm mươi đồng).

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 918.825đ theo Biên lai số 0005815 ngày 13/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu- TP Đà Nẵng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo